ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 117 /KH-UBND	*Thái Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Bình.

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Văn bản số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (KTTT), HỢP TÁC XÃ (HTX) GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Tình hình chung.

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả KTTT, Chỉ thị số 20/CT-TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá IX); Luật HTX năm 2012, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; từ năm 2016 đến nay, khu vực KTTT mà nòng cốt là các HTX đã phát triển mạnh mẽ, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho thành viên, người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà nước, từng bước xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Nhìn chung, các HTX chuyển đổi và thành lập mới đã tuân thủ các nguyên tắc, quy định của Luật HTX; vốn, quỹ của HTX không ngừng tăng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của thành viên. Các HTX đã phát huy quyền tự chủ; các thành viên đã xác định được trách nhiệm trong việc xây dựng và phát triển HTX; bộ máy quản lý của HTX dần được tinh gọn; công tác quản lý, điều hành được đổi mới. Đa số các HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, có lãi; đã chú trọng phát triển và huy động các nguồn vốn góp của các thành viên; hoạt động liên kết, hợp tác giữa các HTX, Tổ hợp tác với

các tổ chức, doanh nghiệp được mở rộng. Quá trình đổi mới, phát triển KTTT đã có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tỉnh Thái Bình đã tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; qua đó đã xác định rõ kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW; đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nội dung, biện pháp cụ thể chỉ đạo thực hiện về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong những năm tiếp theo.

1.1. Về Tổ hợp tác (THT).

Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020 có 192 THT hoạt động, trong đó lĩnh vực nông nghiệp có 130 THT và lĩnh vực phi nông nghiệp có 62 THT. Các THT ở tỉnh Thái Bình có quy mô nhỏ, tổ chức quản lý và điều hành giản đơn, phạm vi hẹp, hợp tác linh hoạt, gọn nhẹ, giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong sản xuất và đời sống, một phần nhu cầu vốn và kỹ thuật. Nhiều THT sau khi thành lập hoạt động hiệu quả, là tiền đề chuyển sang mô hình HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012. Về kinh tế, các THT đã thúc đẩy sản xuất trên địa bàn phát triển, tận dụng được nguồn lực (đất đai, vốn, lao động...) tại địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng sản xuất tới thị trường. Về mặt xã hội, các THT là mô hình tự trợ giúp và tương trợ lẫn nhau để cùng phát triển kinh tế, thoát nghèo, vươn lên trong cuộc sống, đề cao tinh thần tương thân, tương ái, vì trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

Khu vực nông nghiệp có 130 THT, hoạt động trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản (*có 99 THT trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi... và 31 THT trong lĩnh vực thủy sản; có 41/130 THT có đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác với Ủy ban nhân dân cấp xã*); tốc độ tăng bình quân hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 5%/năm (*các THT trong lĩnh vực trồng trọt tăng cao nhất, tăng 33%/năm*); số thành viên THT là 1.170 thành viên; doanh thu bình quân của THT năm 2020 ước đạt 350 triệu đồng/THT, tăng bình quân 6%/năm trong giai đoạn 2016-2020; đa số các THT nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; hoạt động của THT chủ yếu tập trung vào hỗ trợ vốn, sản xuất, trao đổi kinh nghiệm và cung cấp thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Những hạn chế, khó khăn: Sự liên kết, hợp tác giữa các thành viên trong THT chưa chặt chẽ; năng lực quản lý điều hành của nhiều Tổ trưởng THT còn hạn chế; THT không có tư cách pháp nhân nên gặp hạn chế, khó khăn trong việc tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên, đặc biệt quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, kém ổn định và bền vững.

1.2. Về HTX.

Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 445 HTX, giảm 39 HTX so với thời điểm 31/12/2016 do một số HTX dịch vụ điện năng đã chuyển sang Công ty điện lực quản lý và các HTX công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN), thương mại, vận tải... thực hiện sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể; trong

đó có: 331 HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và thủy sản; 29 HTX CN-TTCN, vận tải, xây dựng, thương mại và 85 HTX tín dụng (Quỹ tín dụng nhân dân - QTDND).

- Tổng số thành viên các HTX là 455.516 thành viên, giảm 70.079 thành viên so với thời điểm 31/12/2016.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 9.874 lao động, giảm 108 lao động so với thời điểm 31/12/2016.

- Doanh thu bình quân của 01 HTX là 1.326 triệu đồng, tăng 351 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2016.

- Lãi bình quân của 01 HTX đạt 92 triệu đồng, tăng 5,3 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2016.

- Tổng số cán bộ quản lý, điều hành HTX là 2.194 người, giảm 226 người so với thời điểm 31/12/2016.

- Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 33 triệu đồng/năm.

- Hầu hết các HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012.

1.3. Về Liên hiệp HTX.

Trước năm 2018, Thái Bình chưa có Liên hiệp HTX. Năm 2018 đã thành lập mới Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình thuộc lĩnh vực nông nghiệp, là mô hình Liên hiệp HTX thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, với 04 HTX thành viên tham gia, tổng số lao động 3.000 người, vốn điều lệ 1,3 tỷ đồng. Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình đã tổ chức cho các hộ thành viên sản xuất, chế biến theo chuỗi giá trị khép kín từ hình thành các vùng trồng dược liệu đến thu mua, sơ chế, chế biến, chiết xuất tạo nguyên liệu cho sản xuất các loại trà thảo dược, rượu thảo dược, bánh đa thảo dược; quy mô sản xuất với diện tích trồng dược liệu trên 70ha, mỗi năm thu hoạch trên 200 tấn thảo dược thành phẩm, giải quyết việc làm cho trên 200 lao động. Mặc dù mới thành lập và còn nhiều khó khăn, nhưng Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình đã hoạt động hiệu quả, tạo thêm việc làm và thu nhập cho thành viên, người lao động và thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước. Các HTX thành viên được củng cố, đổi mới về tổ chức sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên. Hình thức tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng liên doanh, liên kết được triển khai mang lại hiệu quả tích cực.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II đính kèm).

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực.

Thời gian qua, khu vực KTTT của tỉnh Thái Bình đã có những chuyển biến rõ rệt, là khu vực có vai trò, vị trí quan trọng trong giải quyết việc làm và đảm bảo đời sống cho người lao động khu vực nông thôn, tạo sự ổn định về chính trị - xã hội. Kết quả hoạt động của các HTX trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

2.1. Lĩnh vực hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy sản.

- Về số lượng hợp tác xã, liên hiệp HTX, THT:

Ước đến ngày 31/12/2020, tỉnh Thái Bình có 331 HTX nông nghiệp, tăng 08 HTX so với thời điểm 31/12/2016, trong đó, có 318 HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, 04 HTX nuôi trồng thủy sản, 06 HTX lĩnh vực chăn nuôi; 03 HTX lĩnh vực trồng trọt; có 01 Liên hiệp HTX (Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình) và 130 THT trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, khai thác thủy sản (trong đó 41/130 THT đã có hợp đồng, hợp tác chặt chẽ theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ).

- Về thành viên, cán bộ, lao động của HTX, liên hiệp HTX, THT:

+ Tổng số hộ thành viên HTX hiện nay là 413.724 hộ thành viên; bình quân có 1.253 hộ thành viên/HTX.

+ Tổng số lao động trong HTX là 6.612 người, bình quân 20 lao động/HTX, chủ yếu trong các tổ đội dịch vụ thủy nông, cung ứng vật tư nông nghiệp.

+ Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận chuyên môn đều đảm bảo theo quy định của Luật HTX năm 2012: Hội đồng quản trị có 3 người, Ban kiểm soát có 2 người và Kế toán, thủ kho kiêm thủ quỹ có 2 người. Hầu hết các HTX có Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Giám đốc HTX.

+ Tổng số cán bộ quản lý HTX là 2.270 người. Trong đó: Giám đốc HTX (Chủ tịch HĐQT): 33,6% có trình độ đại học, cao đẳng, 47,9% trình độ trung cấp, 18,5% đào tạo sơ cấp; Phó giám đốc HTX: 10,6% có trình độ đại học, cao đẳng, 50,0% trình độ trung cấp, 39,4% đào tạo sơ cấp; Kế toán HTX: 42,2% có trình độ đại học, cao đẳng, 49,2% có trình độ trung cấp, 8,6% đào tạo sơ cấp.

Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình có 04 thành viên gồm: HTX nông nghiệp công nghệ hữu cơ Thái An, HTX sản xuất chế biến bánh đa Quỳnh Côi, HTX sản xuất kinh doanh rượu thảo dược Thái Bình, HTX nông dược Thái Giang.

Các THT thường có quy mô thành viên nhỏ, chủ yếu ở quy mô thôn, 10 THT lĩnh vực chăn nuôi có khoảng trên 1.000 thành viên, 31 THT lĩnh vực khai thác thủy sản có trên 450 thành viên.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu bình quân của 01 HTX ước đạt khoảng 1,55 tỷ đồng; trong đó: 12 HTX có doanh thu trên 3,0 tỷ đồng; 28 HTX có doanh thu từ 2,0 tỷ đồng đến 3,0 tỷ đồng; 161 HTX có doanh thu có từ 1,0 tỷ đồng đến 2,0 tỷ đồng; 115 HTX có doanh thu từ 500 triệu đồng đến dưới 1,0 tỷ đồng...; bình quân lãi của 01 HTX ước đạt 85 triệu đồng.

- Một số mô hình HTX nổi bật, điển hình với cách làm mới:

+ Mô hình mở rộng nâng cao chất lượng hoạt động các khâu dịch vụ của HTX nông nghiệp Bình Định, huyện Kiến Xương: Là một HTX được tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012, HTX nông nghiệp Bình Định đã tích cực, năng động mở rộng hoạt động, thực hiện 11 khâu dịch vụ (cao hơn 7 khâu dịch vụ so với mức bình quân chung của toàn tỉnh), trong đó, có nhiều khâu dịch vụ mới mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao cho các hộ thành viên trên địa bàn xã

như: dịch vụ liên kết tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ tín dụng nội bộ, dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ quản lý chợ,... với tổng doanh thu mỗi năm trên 13 tỷ đồng.

+ Mô hình Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình được thành lập năm 2018 với 04 HTX thành viên đã gắn kết từ khâu trồng dược liệu, sơ chế, chiết xuất, chế biến, đóng gói hình thành nên chuỗi các sản phẩm như: Trà thảo dược, rượu thảo dược, bánh đa thảo dược,... được đăng ký nhãn mác, ứng dụng mã truy xuất nguồn gốc tiêu thụ trong các cửa hàng, siêu thị trong và ngoài tỉnh.

+ Mô hình xây dựng và quản lý thương hiệu tập thể "Mắm cáy Hồng Tiến" của HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ thủy sản Hồng Tiến đã hợp tác với các hộ khai thác, chế biến con cáy theo phương thức truyền thống của địa phương, hình thành nên sản phẩm mắm cáy đóng chai mang thương hiệu "Mắm cáy Hồng Tiến", nâng cao lợi ích kinh tế cho nghề làm mắm cáy ở địa phương.

+ Mô hình HTX nông nghiệp thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị: Mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả khi tham gia liên kết theo chuỗi giá trị, các HTX đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ, dẫn dắt kinh tế hộ nông dân phát triển, làm cầu nối gắn kết sản xuất của các hộ nông dân với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản, đạt hiệu quả kinh tế cao, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập của nông dân từ 1,5-2,0 lần so với phương thức sản xuất thông thường. Tiêu biểu như: Các vùng sản xuất lúa giống diện tích 100-200ha/vùng của HTX nông nghiệp Đông Quý, huyện Tiền Hải và HTX nông nghiệp An Mỹ - An Thanh, huyện Quỳnh Phụ liên kết với Công ty cổ phần TCT giống cây trồng Thái Bình; vùng sản xuất lúa giống diện tích 65 ha của HTX Thái Thọ, huyện Thái Thụy liên kết với Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương; vùng sản xuất ngô nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi của HTX nông nghiệp Hồng Minh, huyện Hưng Hà; vùng sản xuất cây màu giá trị cao của HTX Điệp Nông, huyện Hưng Hà; vùng sản xuất rau an toàn của HTX Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ...

2.2. Lĩnh vực CN-TTCN, vận tải, xây dựng, thương mại.

Ước đến ngày 31/12/2020, tỉnh Thái Bình có 29 HTX CN-TTCN, vận tải, xây dựng, thương mại dịch vụ và lĩnh vực khác.

- Số lao động thường xuyên trong HTX CN- TTCN là 620 lao động, trong đó có 476 xã viên; doanh thu bình quân của 01 HTX ước đạt 5.000 triệu đồng/năm, lãi bình quân đạt khoảng 559 triệu đồng; thu nhập bình quân của xã viên đạt từ 4,5-6,5 triệu đồng; tổng số cán bộ quản lý HTX khoảng 68 người, trong đó 28 người có trình độ cao đẳng, đại học và 40 người có trình độ sơ cấp, trung cấp. Nhiều HTX đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, thu hút lao động, tận dụng và khai thác tối đa nguồn nguyên liệu tại địa phương. Nhu cầu sử dụng sản phẩm của HTX không nhiều, các HTX chủ yếu tiêu thụ sản phẩm ở thị trường bên ngoài.

- Số lao động thường xuyên trong HTX vận tải là 450 lao động; với tổng số 300 thành viên; doanh thu bình quân của một HTX là 15 tỷ đồng/năm; lãi bình quân một HTX đạt 500 triệu đồng; thu nhập bình quân người lao động thường xuyên trong HTX đạt 4,5 triệu đồng/tháng; tổng số cán bộ quản lý HTX là 24

người. Các HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải đã thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 và từng bước hoạt động ổn định, có hiệu quả kinh doanh vận tải, nhận thức về kinh tế tập thể của đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động trong HTX được nâng cao.

2.3. Lĩnh vực tín dụng.

- Về số lượng QTDND: Ước đến ngày 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh có 85 QTDND, trong đó có 48 QTDND mở rộng địa bàn sang 72 xã liền kề; hoạt động tại 157 xã, phường trong toàn tỉnh.

- Nguồn vốn hoạt động: Tổng nguồn vốn của các QTDND ước đạt 10.585 tỷ đồng, tăng 14,0% so với cùng kỳ năm 2019.

- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ của các QTDND ước đạt 8.715 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ, chiếm 12,57% thị phần tín dụng của các tổ chức tín dụng toàn tỉnh, dư nợ bình quân 102,5 tỷ đồng/QTDND. Cơ cấu tín dụng từng bước điều chỉnh phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn. Phần lớn các QTDND thực hiện có hiệu quả công tác đôn đốc, thu hồi nợ đến hạn; triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh từ các khoản cho vay. Nợ xấu thời điểm ước chiếm 0,55% tổng dư nợ.

- Thành viên, lao động của QTDND: Tổng số thành viên của QTDND ước đạt 149.520 thành viên, trong đó tổng số lao động là thành viên làm việc thường xuyên tại QTDND là 1.062 lao động.

- Về trình độ cán bộ quản lý: Trong số 1.062 lao động tại QTDND có 468 cán bộ quản lý, chiếm 44% tổng số lao động; trong đó có 378 cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng chiếm 80,8% và 90 cán bộ có trình độ trung cấp chiếm 19,2%.

- Về doanh thu, thu nhập: Lợi nhuận trước thuế của hệ thống QTDND ước đạt 722 triệu đồng/quỹ. Lợi nhuận sau thuế của QTDND ước đạt 600 triệu đồng/quỹ.

QTDND hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện cho thành viên vay vốn phát triển sản xuất, giải quyết những khó khăn trong đời sống, hạn chế được tình trạng vay nặng lãi và thực hiện có hiệu quả mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở vùng nông thôn. Hệ thống QTDND đã mang lại lợi ích thiết thực góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Tất cả các QTDND đã xây dựng ban hành các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, quy chế cho vay, miễn giảm lãi vay, quy chế an toàn kho quỹ, nội quy giao dịch. Bộ máy quản lý, bộ máy điều hành, ban kiểm soát được củng cố kiện toàn theo hướng chuyên sâu nghiệp vụ. Nhiều QTDND đã xây dựng được trụ sở làm việc kiêm kho quỹ thuận tiện cho việc giao dịch với khách hàng, đảm bảo an toàn tiền và các giấy tờ có giá. Hệ thống máy tính được nối mạng truyền tin đến Ngân hàng nhà nước đáp ứng được yêu cầu công việc.

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX.

1. Khung khổ pháp lý.

Tỉnh Thái Bình đã tích cực triển khai các chủ trương, nghị quyết và chỉ đạo của Trung ương về phát triển KTTT; thể chế hóa các quy định của Luật HTX năm 2021, các nghị định của Chính phủ và các thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương bằng việc nghiên cứu, ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển KTTT tại địa phương, cụ thể:

- Tỉnh uỷ đã ban hành: Kế hoạch số 145-KH/TU ngày 03/4/2019 về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 14/6/2019 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đàn trâu bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019-2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 272-KH/TU ngày 11/5/2020 về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT...

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 thông qua Đề án phát triển KTTT tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2025 và Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Bình;

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị, Luật HTX năm 2012, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 15/06/2015 về phát triển KTTT 5 năm 2016-2020 tỉnh Thái Bình; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 05/5/2017 về tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới"; Kế hoạch 89/KH-UBND ngày 14/11/2018 về liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa HTX nông nghiệp với các doang nghiệp và phát triển mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020; Quyết định 1036/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh Thái Bình; Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 phê duyệt Đề án phát triển KTTT tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 phê duyệt Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Bình; Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 phê duyệt Đề án "Phát triển mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012 gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị cho các hộ thành viên"; Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 phê duyệt kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp; Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 24/6/2020 về định hướng Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 tỉnh Thái Bình.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình hỗ trợ phát triển HTX 2015-2020 và giai đoạn tiếp theo.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX.

2.1.Chính sách hỗ trợ chung đối với HTX.

a) Về bồi dưỡng nguồn nhân lực: Tỉnh Thái Bình khuyến khích phát triển các cơ sở dạy nghề, thực hiện hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các HTX và các doanh nghiệp một lần từ 350-700 nghìn đồng/01 học viên. Các sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh đã triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các HTX về các kiến thức Luật HTX, lập hồ sơ đăng ký HTX, Liên hiệp HTX; về quản trị HTX cho các học viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán, Kiểm soát viên; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ HTX, QTDND. Số lượng học viên được đào tạo, bồi dưỡng hàng năm từ 1.000-1.500 lượt người. Tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng hàng năm từ 1,0-1,5 tỷ đồng được sử dụng từ các nguồn hỗ trợ của Trung ương và từ nguồn kinh phí khuyến công, khuyến nông, khuyến thương của tỉnh.

b) Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cho các sở, ngành trong tỉnh hàng năm xây dựng và thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại nhằm thu hút đầu tư, quảng bá các sản phẩm dịch vụ của các đơn vị sản xuất kinh doanh, các HTX trong tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư, tổ chức tư vấn đầu tư và hỗ trợ các HTX, tổ chức, cá nhân trong tỉnh về các thông tin cần thiết trong việc lập hồ sơ đăng ký thành lập HTX, Liên hiệp HTX, hồ sơ đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hàng năm tổ chức từ 8-15 hội trợ thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm dịch vụ cho các doanh nghiệp và HTX. Năm 2018, Sở Công Thương đã tổ chức thành công 03 hội chợ trên địa bàn tỉnh với 630 gian hàng của các HTX, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia; thu hút hàng vạn lượt người trong và ngoài tỉnh đến tìm kiếm đối tác để liên doanh, liên kết, tham quan, mua sắm, tìm hiểu các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản phẩm có thương hiệu,... Bên cạnh đó, tổ chức cho các doanh nghiệp, HTX trong tỉnh tham gia trên 20 hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trên cả nước và Hội chợ kinh tế thương mại biên giới Việt-Trung lần thứ 18.

Liên minh HTX tỉnh đã hỗ trợ cho HTX tham gia quảng bá sản phẩm dịch vụ tại Hội nghị xúc tiến thương mại tại tỉnh Yên Bái năm 2016, Hội chợ nông sản Việt Nam do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức tại Hà Nội; tổ chức xúc tiến thương mại tại thành phố Đà Nẵng cho 10 HTX và 02 doanh nghiệp thành viên của Liên minh HTX tỉnh; tổ chức cho đội ngũ cán bộ quản lý của một số HTX trong tỉnh tham quan và học tập kinh nghiệm tại một số HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả tại tỉnh các tỉnh, thành phố trong cả nước.

c) Về hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Thực hiện đề án cơ giới hoá nông nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành cơ chế hỗ trợ mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp. Một số HTX nông nghiệp được hỗ trợ

đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất; đã triển khai xây dựng 53 mô hình trình diễn chuyển giao khoa học công nghệ, giống mới, quy trình canh tác tiên tiến, thực hiện khảo nghiệm trên 1.200 giống lúa, giống cây màu có giá trị kinh tế cao trên các vùng sinh thái khác nhau; một số HTX được tham gia dự án thực hiện chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ, nhất là các đề tài, dự án thử nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng nấm, sản xuất rau an toàn, phát triển nghề thủ công mỹ nghệ để tổ chức áp dụng trong sản xuất.

d) Về hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX: Sở Kế hoạch và Đầu tư, các phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện thường xuyên duy trì, thực hiện tốt quy định về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký HTX, Liên hiệp HTX như: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC; thực hiện tư vấn về thành lập, đăng ký hoạt động, cung cấp miễn phí các biểu mẫu hồ sơ đăng ký HTX; bố trí những cán bộ có nhiều kinh nghiệm tham gia thực hiện tư vấn cho HTX trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh và đầu tư.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh tích cực phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể (Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh...) trong vận động thành lập mới các hợp tác xã.

2.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp.

a) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Tỉnh Thái Bình chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống các công trình thủy lợi (kênh mương, trạm bơm, nạo vét sông trục sông dẫn) phục vụ cho HTX sản xuất nông nghiệp. Một số HTX đã được quan tâm cấp đất, xây dựng, sửa chữa trụ sở, hiện có 253 HTX đã có trụ sở (chiếm 50,1% tổng số HTX). Thực hiện hỗ trợ giải phóng mặt bằng, san lấp trũng; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, vùng nuôi thuỷ sản, khu chăn nuôi tập trung; hỗ trợ đầu tư 10 kho lạnh (1.350 triệu đồng) cho các HTX bảo quản giống cây trồng, vật nuôi, 04 máy làm đất (320 triệu đồng); hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất trong nội thành, gần khu dân cư vào khu, cụm công nghiệp.

b) Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh: Trước thời điểm 07/3/2019, việc hỗ trợ cho các hộ dân có lợn bị tiêu hủy do dịch tả lợn châu Phi được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ với mức 38.000 đồng/kg. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019, mức hỗ trợ đã được điều chỉnh. Đối với lợn con, lợn thịt các loại, hỗ trợ với mức tối thiểu 80% giá thị trường tại thời điểm và tại địa phương có dịch bệnh xảy ra. Đối với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác, hỗ trợ từ 1,5 đến 2,0 lần so với mức hỗ trợ các loại lợn khác tại thời điểm có dịch.

c) Hỗ trợ chế biến sản phẩm: Sở Công thương trợ giúp cho các doanh nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm liên kết với các HTX nông nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho nông dân; đồng thời, giúp các HTX quảng bá sản phẩm dịch vụ và trợ giúp việc tìm hiểu, nắm bắt, tiếp cận thị trường phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua các hội chợ thương mại tổ chức trong và ngoài tỉnh.

2.3. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác.

a) Về chính sách đất đai: Các thủ tục hành chính (TTHC) về giao đất, thuê đất đối với HTX, QTDND đã được giảm bớt thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ, loại bỏ một số giấy tờ khi thực hiện TTHC như Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thủ tục môi trường...; cho phép thực hiện đồng thời nhiều TTHC để giảm bớt thời gian thực hiện cho nhà đầu tư, các HTX trên địa bàn tỉnh.

b) Về chính sách tiếp cận vốn:

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường cho vay HTX; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các TTHC; rà soát quy trình, hồ sơ, thủ tục vay vốn đối với HTX đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với quy định của ngành, tạo thuận lợi cho HTX vay vốn ngân hàng. Các tổ chức tín dụng thường xuyên nắm bắt, giải đáp kiến nghị, đề xuất của khách hàng vay vốn trong đó có các HTX, tổ chức KTTT, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho HTX, tổ chức KTTT trong quan hệ vay vốn ngân hàng. Bên cạnh việc mở rộng đầu tư tín dụng các thành phần kinh tế, đa dạng hóa đối tượng khách hàng: doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, công ty cổ phần... các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã đầu tư vốn cho các HTX hoạt động ở các ngành nghề khác nhau góp phần giải quyết khó khăn về vốn cho các HTX, phát triển sản xuất, thúc đẩy KTTT phát triển.

- Về mức lãi suất, mức cho vay đối với HTX, THT trên địa bàn nông thôn: Bên cạnh các ưu đãi về lãi suất của Ngân hàng chính sách xã hội, mức cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản tối đa đến 2,0 tỷ đồng, các HTX, THT trên địa bàn nông thôn còn nhận được những cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp *(Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam đối với hợp đồng mới phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn)*, thông qua việc đơn giản hoá thủ tục, cùng với chương trình khoanh nợ, xóa nợ, gia hạn nợ, miễn giảm lãi vay... tạo điều kiện cho HTX, THT trên địa bàn nông thôn dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, góp phần giải quyết khó khăn về vốn, giảm chi phí, phát triển sản xuất, thúc đẩy KTTT phát triển.

2.4. Tình hình hỗ trợ phát triển KTTT giai đoạn 2016-2020.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

3. Công tác quản lý Nhà nước đối với KTTT, HTX.

- Về thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh: Ngày 29/4/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; thành viên Ban chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố... Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh đã thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ, đề ra mục tiêu, giải pháp đẩy mạnh phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

- Về thành lập, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về HTX: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về KTTT trên địa bàn tỉnh. Các ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh có nhiều đổi mới, nâng cao trách nhiệm, chất lượng và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với HTX; đã bố trí cán bộ theo dõi, đánh giá tình hình phát triển về KTTT. Liên minh HTX tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm hướng dẫn, liên kết và hỗ trợ KTTT phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT được duy trì thường xuyên; các hành vi vi phạm pháp luật của HTX và cá nhân, tổ chức có liên quan bị xử lý theo quy định của pháp luật; đã giải quyết kịp thời những vướng mắc trong thực hiện các chính sách về hoạt động và đầu tư của HTX. Hàng năm, Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh đã thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý Nhà nước đối với KTTT, HTX.

- Thường xuyên thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với các Bộ, ngành Trung ương về tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

4. Vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể của tỉnh đối với phát triển KTTT, HTX.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, đã quán triệt, xác định trách nhiệm trong công tác lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và các quy định pháp luật, chính sách về phát triển KTTT, tiếp tục đưa nhiệm vụ phát triển KTTT vào các nghị quyết, phương hướng, nhiệm vụ hàng năm, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể trong tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn về vị trí, vai trò của khu vực KTTT. Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh đã ký kết Chương trình phối hợp với Liên minh HTX tỉnh về phát triển KTTT giai đoạn 2017-2025 trên địa bàn tỉnh. Năm 2016, Hội Nông dân tỉnh đã phối hợp với Liên minh HTX tỉnh chỉ đạo Hội Nông dân các cấp tích cực tham gia cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiển mới và Luật HTX 2012; kết quả đã có tổng số 5.990 bài dự thi nộp về Hội Nông dân tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX.

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế xã hội.

- Tiếp thu, quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả KTTT; tỉnh Thái Bình đã thực hiện tốt các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết đã đề ra; đã tổ chức quán triệt tinh thần Nghị quyết trong toàn hệ thống chính trị nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của KTTT trong giai đoạn mới. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh tích cực chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT.

Kết quả cụ thể: Các HTX, Liên hiệp HTX được thành lập trên cơ sở nhu cầu thực tế; tạo việc làm và thu nhập, thực hiện làm giàu chính đáng đi đôi với xóa đói giảm nghèo cho lao động ở nông thôn. Các HTX hoàn thành việc chuyển đổi theo quy định của Luật HTX năm 2012; các HTX yếu kém được giải thể; các HTX mới thành lập hoạt động có hiệu quả; tổ chức quản lý, quy mô hoạt động của nhiều HTX được mở rộng; chất lượng và hiệu quả hoạt động của các HTX được nâng lên, ngày càng nhiều HTX phát triển, có tính điển hình tiên tiến. Liên kết giữa các HTX và giữa HTX với doanh nghiệp được tăng cường; các HTX có vai trò quan trọng hỗ trợ kinh tế hộ thành viên phát triển và tham gia giải quyết các vấn đề an sinh xã hội. Đã thành lập 01 Liên hiệp HTX (Liên hiệp HTX nông dược Thái Bình).

- Các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết đã giao cho địa phương: Cấp ủy, chính quyền các cấp có sự thống nhất quan điểm phát triển nêu trong Nghị quyết và tổ chức thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT; tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong công tác quản lý đối với KTTT; phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong phát triển KTTT.

- Yêu cầu cụ thể hoá bằng các văn bản để thực hiện Luật HTX: Đã tổ chức triển khai và cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, thông tư hướng dẫn... về phát triển KTTT, HTX; các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương đã tổ chức thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT với nhiều hình thức phong phú như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật HTX năm 2012, biên soạn và in ấn tài liệu hỏi đáp về Luật HTX năm 2012, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc lồng ghép thông qua các cuộc họp dân cư, sinh hoạt câu lạc bộ ở địa phương…

- So với yêu cầu của thực tiễn: KTTT đã có vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình phát triển an sinh xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới; những yếu kém của KTTT từng bước được khắc phục; đa số HTX có những chuyển biến tích cực trong tổ chức và hoạt động, tổ chức bộ máy của HTX cơ bản đã được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu hoạt động (*gồm: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán, thủ quỹ, bộ phận kỹ thuật...*); một số HTX mở rộng đầu tư như tăng nguồn vốn, mở rộng thị trường tiêu thụ, sản xuất các sản phẩm mới có chất lượng cao. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều HTX có quy mô vốn đầu tư thấp; một số HTX thực hiện liên doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp và HTX khác với quy mô số lượng nhỏ và hiệu quả còn thấp, chưa có tính bền vững; một số HTX nông nghiệp, thủy sản thực hiện sản xuất gắn với chuỗi giá trị và liên kết với các thành phần kinh tế khác, tuy nhiên chưa phát huy hết hiệu quả của chuỗi giá trị từ khâu đầu vào đến khâu tiêu thụ.

2. Tồn tại, hạn chế.

- Về tiến độ, tính đồng bộ, tính khả thi của các văn bản thể chế hóa Nghị quyết: Các văn bản cụ thể hóa một số nội dung của Luật HTX 2003 và Luật HTX 2012 ban hành, hướng dẫn chưa kịp thời, gây khó khăn khi triển khai thực

hiện. Một số văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX chưa đầy đủ, cụ thể, còn có điểm chồng chéo với quy định pháp luật khác. Một số nội dung quy định của Luật HTX 2012 chưa sát với thực tiễn, việc tiếp thu để sửa đổi, bổ sung vào Luật còn chậm, gây khó khăn trong thực hiện; chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn một số hạn chế, bất cập nên hỗ trợ các thành phần KTTT chưa kịp thời, chưa mang lại hiệu quả cao.

- Về kết quả khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm của các cấp ủy Đảng và chính quyền mà Nghị quyết đã nêu: Nhận thức về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển KTTT, HTX ở một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên chưa được coi trọng; chưa xác định rõ viêc phát triển KTTT, HTX là nhiệm vụ cần được ưu tiên thực hiện; chưa khắc phục tình trạng một số chính quyền địa phương (cấp xã) can thiệp sâu vào công việc nội bộ của HTX. Công tác tuyên truyền về phát triển KTTT, HTX của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức... Những bất cập trong công tác quản lý nhà nước về KTTT chậm được khắc phục. Công tác chỉ đạo, hỗ trợ về KTTT chưa được chú trọng, kịp thời; các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của Trung ương và địa phương đôi lúc chậm được tổ chức thực hiện, do vậy kết quả đạt được chưa cao.

- Về huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh phát triển khu vực KTTT, HTX: Công tác triển khai quán triệt Nghị quyết của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên (đặc biệt là người đứng đầu của một số địa phương) có lúc chưa thực sự quan tâm; chưa xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và các quy định của pháp luật, chính sách về phát triển KTTT; chưa đưa nhiệm vụ phát triển KTTT vào nghị quyết, phương hướng nhiệm vụ hàng năm; chưa chú trọng đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của địa phương, đơn vị; chưa chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp nhằm hỗ trợ, khuyến khích, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các tổ chức KTTT khắc phục những hạn chế yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý điều hành và hiệu quả hoạt động; chưa chỉ đạo đẩy mạnh củng cố và phát triển tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể trong các HTX.

- Về nguyên tắc và tổ chức hoạt động: Quy định về nguyên tắc và tổ chức hoạt động của các đơn vị KTTT, HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012 chưa thông thoáng so với Luật Doanh nghiệp.

- Về kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém của các đơn vị KTTT, HTX: Còn nhiều đơn vị có năng lực nội tại yếu (quy mô nhỏ, nguồn lực thấp, năng lực quản lý hạn chế); số đơn vị hoạt động thực sự hiệu quả còn ít, lợi ích kinh tế mang lại cho thành viên chưa nhiều; giá trị sản phẩm của KTTT chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội ở địa phương, chưa nâng cao vai trò cùng với kinh tế nhà nước trở thành thành phần nền tảng vững chắc của nền kinh tế.

3. Nguyên nhân.

3.1. Nguyên nhân khách quan.

- Một số cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động của khu vực KTTT nói chung và HTX nói riêng chưa thông thoáng, đồng bộ,

đầy đủ; một số văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành còn chưa kịp thời, do vậy, nhiều đơn vị KTTT, HTX khó tiếp cận.

- Quy định thông thoáng của Luật Doanh nghiệp về việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô đang tạo ra nhiều khó khăn, cạnh tranh cho việc tổ chức thành lập và hoạt động của các HTX.

- Sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới và trong nước trong thời gian dài, ảnh hưởng của thiên tai, đại dịch Covid-19, dịch bệnh,... có tác động làm giảm sự phát triển lĩnh vực KTTT.

3.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của KTTT trong giai đoạn hiện nay, nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đẩy mạnh phát triển KTTT. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT chưa được chú trọng, quan tâm đúng mức; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế chính sách về KTTT có lúc chưa thường xuyên; việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng chỉ đạo chưa kịp thời; công tác tổng kết đánh giá và xây dựng các điển hình, mô hình HTX tiên tiến tại nhiều địa phương còn chậm và mang tính hình thức.

- Quy mô hoạt động nhiều HTX còn nhỏ, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn hoạt động còn hạn chế do hầu hết các hộ thành viên không tham gia góp vốn, việc vay vốn ngân hàng gặp nhiều khó khăn. Năng lực, trình độ của phần lớn cán bộ quản lý, điều hành HTX còn hạn chế, chậm thích ứng với cơ chế thị trường, chưa thực sự chủ động, sáng tạo; một số vẫn còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; các hộ thành viên chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ đối với HTX... Liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên còn ở mức thấp và thiếu bền vững do cơ chế chính sách thiếu đồng bộ, chưa sát với yêu cầu thực tế.

- Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tại các địa phương đều tổ chức theo hướng kiêm nhiệm. Chưa có chính sách phù hợp để thu hút con em địa phương đã tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học về công tác ở HTX, một số nơi chính quyền địa phương can thiệp quá sâu, làm giảm tính tự chủ của HTX.

- Nguồn thu ngân sách địa phương còn khó khăn nên nguồn lực để hỗ trợ cho phát triển KTTT còn hạn chế, trong khi nhu cầu cần hỗ trợ của các HTX rất lớn. Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh chưa đưa vào hoạt động nên việc hỗ trợ cho các HTX còn gặp khó khăn. Công tác tổng kết và xây dựng các điển hình, mô hình HTX tiên tiến tại nhiều địa phương còn chậm và mang tính hình thức.

4. Bài học kinh nghiệm.

Một là, cần chú trọng công tác tuyên truyền, tạo nhận thức đúng đắn trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về KTTT. Nơi nào làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết thì nơi đó KTTT, HTX phát triển, có chuyển biến mạnh mẽ và đúng hướng.

Hai là, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tỉnh là nhân tố quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của KTTT. Ở đâu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quan tâm chỉ đạo và có cán bộ theo dõi, quản lý KTTT, HTX nhiệt huyết, đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức tốt, đi sâu, đi sát cơ sở thì ở đó phát huy được vai trò của các tổ chức quần chúng, phát huy tốt dân chủ nội bộ và KTTT, HTX phát triển tốt.

Ba là, các quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết cần được vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế từng địa phương.

Bốn là, xây dựng mô hình HTX kiểu mới phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi; chuẩn bị kỹ phương án sản xuất kinh doanh; xem xét đánh giá đúng các nguồn lực hiện có; lựa chọn, bố trí cán bộ HTX một cách phù hợp; công khai, minh bạch phương án phân phối lợi nhuận, chi tiêu các quỹ để thành viên tin tưởng, yên tâm góp sức, góp vốn làm ăn lâu dài.

Năm là, chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, tổ chức tốt công tác tổng kết, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, từ đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành phát triển KTTT, HTX trong giai đoạn tới.

Sáu là, đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế khác nhau với các hình thức đa dạng để thu hút các yếu tố đầu vào như vốn, vật tư, ứng dụng khoa học công nghệ, phương pháp quản lý và tổ chức đầu ra cho sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh ổn định, tạo ra sự phát triển bền vững cho các tổ chức KTTT, HTX.

Bảy là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, yếu kém trong hoạt động; tăng cường công tác quản trị, điều hành của các tổ chức KTTT, HTX.

Tám là, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương cần có cán bộ chuyên trách về HTX; đồng thời, các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của HTX.

Phần thứ hai
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ.

1. Tình hình quốc tế.

Kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng tăng trưởng chậm lại, các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Cạnh tranh chiến lược quyết liệt hơn thông qua liên kết kinh tế; bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc. Xu hướng tăng lãi suất, biến động khó lường trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế và giá dầu tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động đến tăng trưởng

tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Thương mại toàn cầu suy giảm, cạnh tranh chiến lược diễn biến phức tạp, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị cũng là thách thức đối với kinh tế thế giới và gây ảnh hưởng tới kinh tế Việt Nam.

Xu thế phát triển và nhu cầu sản phẩm hàng hoá an toàn, chất lượng trên thế giới ngày càng cao, đặc biệt là hàng hoá nông sản.

Xu thế phát triển HTX trên thế giới theo mô hình đa dạng, trong đó loại hình liên kết sản xuất giữa các hộ nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm là phổ biến. Phát triển mô hình HTX trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0; thương mại điện tử là một trong những giải pháp hiệu quả, bền vững để HTX nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, tham gia vào các hoạt động kinh tế, tăng sự liên kết chặt chẽ giữa HTX và doanh nghiệp, phát triển thương hiệu sản phẩm.

2. Tình hình trong nước.

Nền kinh tế Việt Nam đã tạo dựng các động lực có tính nền tảng cho tăng trưởng kinh tế năm 2020 và các năm tiếp theo: hội nhập kinh tế quốc tế chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, thời điểm nước ta hoàn thành lộ trình cam kết gia nhập WTO và cắt giảm thuế quan theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, bắt đầu thực thi các cam kết FTA với mức độ cắt giảm thuế quan sâu rộng; kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ; chuyển đổi cơ cấu kinh tế không chỉ diễn ra giữa các ngành kinh tế mà còn có xu hướng chuyển đổi tích cực trong nội bộ ngành sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả về tốc độ và chất lượng trong thời gian tới; nhiều năng lực sản xuất mới được bổ sung vào nền kinh tế. Kinh tế Việt Nam với quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính, tiền tệ hạn hẹp, có khó khăn hơn trong đối phó với tác động nhiều mặt bởi diễn biến thương mại quốc tế, cạnh tranh sản phẩm hàng hoá ngày càng phức tạp, khó lường; dịch bệnh, sự biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thâm nhập mặn,...

Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX, Luật HTX năm 2012, các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã tạo được lòng tin trong nhân dân và nâng cao nhận thức, trình độ quản lý điều hành của cán bộ HTX, HTX; cơ sở hạ tầng, vật chất của các HTX được đầu tư ngày một khang trang, hiện đại. Nhu cầu sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng, yêu cầu bảo đảm chiến lược, an ninh lương thực ngày càng cao.

3. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX.

- Cơ hội: Thời gian tới, khu vực KTTT, HTX có nhiều cơ hội mở rộng thị trường, tiếp thu các thành tựu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

- Thách thức: Bên cạnh những cơ hội, khu vực KTTT, HTX sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như: cạnh tranh thị trường; nguồn nhân lực trong HTX; dễ bị ảnh hưởng của tác động bên ngoài; không đủ năng lực thích ứng với tình hình mới và bị tụt hậu ngày càng xa hơn về công nghệ; tác động của biến đổi khí hậu; tác động của đại dịch Covid-19, dịch bệnh;...

4. Dự báo xu hướng phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.

Xu hướng phát triển KTTT, HTX giai đoạn này là yêu cầu ngày càng cao về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chất lượng cao và an toàn, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm. Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi phải thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu. Lựa chọn mô hình hợp tác, liên kết trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gia tăng là tất yếu.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO.

1. Vai trò của KTTT, HTX kiểu mới vẫn là xu hướng lựa chọn phát triển, đặc biệt là đối với cư dân nông nghiệp, nông thôn; là phương thức để cư dân nông nghiệp, nông thôn thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

2. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; tăng cường đầu tư của nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTT.

3. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao.

4. Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với phát triển KTTT, HTX; huy động các lực lượng xã hội, nguồn lực trong và ngoài nước tham gia thúc đẩy phát triển KTTT, HTX.

III. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

- Phát triển KTTT với nòng cốt là HTX kiểu mới bảo đảm tính bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, thịnh vượng, dân chủ; xây dựng và phát triển KTTT gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Phát triển đa dạng các loại hình HTX, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, có quy mô lớn và sức lan tỏa; chú trọng phát triển các HTX sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi hữu cơ theo chuỗi giá trị từ sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm; xây dựng HTX ở các vùng, nơi có các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, xây dựng mô hình HTX chuyên ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội cụ thể của các địa phương trong tỉnh. Phát triển hệ thống QTDND trở thành một bộ phận quan trọng trong phát triển KTTT, góp phần đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh trong khu vực nông thôn. Phấn đấu đưa KTTT thực sự là một trong những thành phần kinh tế quan trọng của tỉnh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xóa bỏ tệ nạn cho vay nặng lãi ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Các mục tiêu cụ thể.

- Tuyên truyền, vận động và tư vấn, hỗ trợ phát triển mỗi năm thành lập mới từ 20-25 THT, từ 03-05 HTX và 01-02 Liên hiệp HTX theo Luật HTX 2012 trở lên.

- Đến năm 2025 có khoảng 312 THT, 460 HTX và 08 Liên hiệp HTX; trong đó: 341 HTX nông nghiệp, 119 HTX phi nông nghiệp.

(*Chi tiết tại Phụ lục 4, 5, 6 đính kèm*).

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021-2025.

1. Định hướng chung.

Khuyến khích phát triển KTTT, HTX trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, trên mọi vùng lãnh thổ; thu hút mọi thành phần xã hội tham gia, đặc biệt là nông dân, nông thôn. HTX tập trung làm các dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ thành viên trên cơ sở bảo đảm quyền tự chủ của kinh tế hộ thành viên; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào phục vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp quy mô lớn nhằm phát triển mạnh thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

2. Định hướng phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực chủ yếu.

- Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy sản: Những năm tới, tỉnh Thái Bình cần tập trung phát triển các HTX nông nghiệp có trình độ quản lý hiện đại; trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng, bản thân các HTX nông nghiệp cần phải tự đổi mới và phát triển lớn mạnh để có thể đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của nền kinh tế thị trường. Phát triển các HTX nông nghiệp trên tinh thần lấy hợp tác làm trọng tâm để thúc đẩy sự liên kết ngang trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX trên các lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với quy hoạch phát triển và cơ cấu kinh tế của từng địa phương với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng. Nhân rộng các mô hình KTTT hiệu quả, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển, góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; phát triển những mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp - HTX-nông dân. Chú trọng ứng dụng những thành tựu của khoa học, công nghệ, thông tin; thay đổi phương thức hỗ trợ cho khu vực HXT, từ hỗ trợ trực tiếp cho sản xuất sang hỗ trợ về phương thức hoạt động, tạo sự chủ động, tích cực cho các HTX nông nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phát triển KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian tới, cần tập trung xây dựng các HTX và Liên hiệp HTX gắn với sản phẩm nông nghiệp của tỉnh có lợi thế về sản lượng, chất lượng, có giá trị xuất khẩu lớn, phát triển bám theo chuỗi giá trị của từng ngành hàng, sản phẩm, sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu, phục vụ mục đích xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông sản.

- Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp: Tiếp tục phát huy tính năng động, hiệu quả trong hoạt động của các HTX phi nông nghiệp trong lĩnh vực: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tín dụng, vận tải, môi

trường hoặc đa ngành, tận dụng lợi thế của địa phương; bản thân HTX cùng với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của HTX để tạo ra những sản phẩm chủ lực có chất lượng cao, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

V. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Giải pháp về nâng cao nhận thức về KTTT, HTX.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, nhất là ở cơ sở trong việc quán triệt, nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về KTTT; Kết luận số 56-KL/TW, ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị; Luật HTX năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển KTTT, HTX.

- Áp dụng linh hoạt nhiều hình thức tuyên truyền (tổ chức hội nghị, phát hành bản tin kinh tế hợp tác, trang thông tin điện tử, xây dựng các phóng sự, mở các chuyên mục về phát triển KTTT, dành nhiều thời lượng tuyên truyền về nội dung liên quan đến phát triển KTTT trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình) nhằm nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của KTTT, HTX trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; nắm vững các quy định của Luật HTX 2012, bản chất mô hình HTX kiểu mới, sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và kiểu mới, 07 nguyên tắc HTX, lợi ích của tổ chức HTX; củng cố niềm tin của các HTX thành viên, các thành viên, người lao động trong HTX, của cộng đồng xã hội về mô hình HTX kiểu mới; đưa việc tuyên truyền về KTTT vào nội dung giảng dạy tại một số trường đại học, cao đẳng, Trường Chính trị tỉnh.

2. Giải pháp về hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách, cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX, các tổ chức chính trị xã hội liên quan đến KTTT, HTX để nâng cao hiệu quả quản lý, tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX, Liên hiệp HTX, THT.

- Các ngành, địa phương tiếp tục hướng dẫn triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX của Chính phủ. Rà soát các cơ chế chính sách quản lý, ưu đãi, hỗ trợ phát triển phát triển KTTT đã ban hành: bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, hiệu quả thấp; điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế chính sách bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với bản chất, nhu cầu, trình độ phát triển của các tổ chức trong lĩnh vực KTTT và phù hợp với đặc điểm, khả năng nguồn lực của tỉnh; chú trọng các cơ chế chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, vay vốn ưu đãi, miễn giảm thuế, tiền thuê đất, xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Phát triển KTTT, HTX gắn với nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội theo ngành, lĩnh vực, địa phương; tranh thủ mọi điều

kiện thuận lợi trong xu thế hội nhập quốc tế. Quan tâm, tạo điều kiện để các HTX được tiếp cận nhanh với các chính sách hỗ trợ của nhà nước, chú trọng công tác chuyển giao khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, tham quan học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế; Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ vốn kịp thời, hiệu quả cho các HTX trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật HTX, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật; huy động cả hệ thống chính trị tập trung phát triển KTTT, HTX; đưa nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX là một trong những trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên minh HTX tỉnh; mở rộng hoạt động trong một số lĩnh vực dịch vụ công, thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được giao; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phát triển HTX; tư vấn và hỗ trợ các thành viên tham gia xây dựng và phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Luật HTX, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX.

3. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX, Liên hiệp HTX.

- Rà soát, phân tích, đánh giá nguồn nhân lực hiện có để xác định mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng trình độ, năng lực cho cán bộ HTX theo lộ trình trước mắt và lâu dài. Xác định đúng nhu cầu nguồn nhân lực cần đào tạo, đối tượng đào tạo. Tập trung đào tạo theo nhu cầu, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, có năng lực về làm việc có thời hạn ở các HTX trong tỉnh, thông qua đó, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ phát huy năng lực, nhất là việc triển khai các mô hình, dự án.

- Tập trung huy động, có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ chủ chốt HTX có năng lực và phẩm chất, tận tâm, nhiệt tình với công việc của HTX. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực dưới nhiều hình thức cho HTX, nhất là cán bộ quản lý, điều hành của HTX, Quỹ tín dụng nhân dân; làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực cho HTX.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HTX cần chú trọng vào các nội dung cập nhật kiến thức về Luật HTX và pháp luật có liên quan, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ về tài chính, kế toán, kỹ năng phân tích nhu cầu thành viên, nhu cầu thị trường để xác định hướng phát triển của HTX.

4. Giải pháp về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của HTX để đảm bảo nguyên tắc, tính chất là một tổ chức KTTT theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tự chịu trách nhiệm; phát huy dân chủ, phục vụ tốt nhu cầu đa dạng của thành viên, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh dịch vụ khoa học, hợp lý, gắn với thị trường, huy động tối đa nguồn lực tập trung cho sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ, hướng dẫn các HTX về tổ chức, hoạt động theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn các HTX tiếp tục củng cố, sắp xếp lại tổ chức, cơ chế hoạt động theo Luật HTX năm 2012, tổng hợp báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của HTX sau khi tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012. Sáp nhập, giải thể các HTX, THT sản xuất yếu kém không còn khả năng hoạt động, không để tình trạng yếu kém kéo dài.

- Tiếp tục vận động thành lập các đơn vị KTTT mới trong các ngành, lĩnh vực, nhất là tại các xã nông thôn mới của tỉnh; thành lập HTX, Liên hiệp HTX thuộc ngành nghề nông sản, thủy sản theo Quyết định số 445/QĐ-TTg, ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Các HTX thành lập mới phải bảo đảm đúng nguyên tắc của Luật HTX, các điều kiện và nhu cầu hợp tác, năng lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, bộ máy chuyên môn nghiệp vụ, tính khả thi của phương án sản xuất kinh doanh, điều kiện về vốn, lao động, thị trường tiêu thụ sản phẩm để các đơn vị sau khi thành lập hoạt động có hiệu quả và phát triển bền vững.

- Tiếp tục vận động phát triển tổ, nhóm, câu lạc bộ hợp tác ở các tổ chức đoàn thể, chú trọng chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội, phát triển theo phương châm tích cực, vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tế, hội đủ điều kiện và tính bền vững sau khi được thành lập, làm cơ sở để phát triển thành các HTX.

- Đẩy mạnh sự liên doanh, hợp tác, liên kết trong khu vực HTX và giữa HTX với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; giữa các HTX, Liên hiệp HTX trong tỉnh với ngoài tỉnh về sản xuất, chế biến, tiêu thụ hàng hóa; liên kết giữa người nông dân và các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu nông sản với các đơn vị đầu mối là HTX hoặc Tổ hợp tác.

5. Giải pháp về hỗ trợ, xây dựng các mô hình KTTT, HTX kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

Lựa chọn các HTX điển hình tiên tiến để hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng thí điểm phát triển theo mô hình HTX kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0; áp dụng công nghệ cao đồng bộ từ nghiên cứu thị trường, xây dựng thương hiệu, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng trong từng ngành, từng địa phương và phạm vi toàn tỉnh.

6. Giải pháp về tư vấn, hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX, THT ứng dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Chú trọng tư vấn, hỗ trợ các HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác trong ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Mỗi địa phương cần xây dựng được chuỗi giá trị liên kết vững chắc giữa bốn nhà (Nhà nước, Nhà khoa học, Nhà nông và HTX), trong đó, Nhà nước đóng vai trò liên kết, quản lý các thành phần trong chuỗi giá trị sản xuất, quản lý quy hoạch sản xuất, dự báo nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của HTX trong việc hỗ trợ khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất của HTX.

7. Giải pháp về hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của các Liên hiệp HTX, HTX, Tổ hợp tác.

Tổ chức tốt hệ thống thông tin, định hướng sản xuất hàng hóa nông sản trong tỉnh gắn kết với thị trường; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường cho HTX để chủ động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các HTX thông qua chính sách xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng hóa; xây dựng và phát triển nhãn hiệu hàng hóa; quảng bá thông tin, hình ảnh sản phẩm, ngành nghề, dịch vụ HTX trên Website thương mại điện tử.

Phối hợp với các địa phương trong nước tổ chức các hội chợ triển lãm, hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, tạo điều kiện cho các HTX, THT trong tỉnh tham gia trưng bày sản phẩm, quảng bá thương hiệu, nghiên cứu thị trường, ký kết hợp đồng với các đối tác để phát triển đưa hàng hóa vào các hệ thống phân phối tại các thành phố lớn trong nước và quốc tế.

8. Giải pháp về tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thị trường để hỗ trợ các mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị làm cơ sở để triển khai nhân rộng.

Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT về tài chính, tín dụng, thuế, đất đai, khoa học công nghệ, thông tin thị trường, giá cả..., tạo điều kiện các HTX bình đẳng với các thành phần kinh tế khác để khuyến khích, động viên HTX vươn lên đạt hiệu quả cao hơn. Nghiên cứu, khảo sát, bố trí nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm; lựa chọn HTX có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ cao; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX điểm.

9. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai thông qua mô hình KTTT, HTX, Liên hiệp HTX.

Áp dụng biện pháp quản lý, sử dụng đất thích hợp để giảm thiểu, cải thiện tình trạng lãng phí ruộng đất. Hạn chế việc sử dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp, chuyển dần sang nông nghiệp theo công nghệ sinh học và giám sát chặt chẽ việc xử lý chất thải trước khi thải ra môi trường. Khuyến khích và có chính sách ưu đãi cho các dự án áp dụng công nghệ sạch và áp dụng ISO 14.000

trong quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và khí cacbon thấp phù hợp với điều kiện của từng địa phương; ưu tiên thực hiện chương trình giảm phát thải khí nhà kính.

10. Giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX.

Tích cực, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nhằm huy động các nguồn lực của các tổ chức nước ngoài, hỗ trợ nâng cao năng lực cho các HTX; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trên trang thông tin điện tử của tỉnh; hướng hoạt động hợp tác quốc tế vào các hoạt động kinh tế giúp các HTX tiếp cận thị trường trong nước, ngoài nước, tìm đối tác, thúc đẩy đầu tư, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ, tăng cường công tác xúc tiến thương mại…

Trên đây là Kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Hưng

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các phòng: TH, CTXDGT, NNTNMT;
- Lưu: VT, KT.